TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày: 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vinh Hiến và bà Đặng Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thuý Nga, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Vũ Văn N, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/8/1975, tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Vũ Văn A, đã chết và con bà: Hồ Thị V, sinh năm 1939; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1980; Con: Có 05 người, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/03/2019, bị Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/XPHC ngày 18/3/2019). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/3/1969, tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/10; Con ông: Nguyễn Văn T, đã chết và con bà: Vũ Thị T2, đã chết; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Đỗ Thị V, sinh năm 1970; Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/9/2011, bị Tòa án

nhân dân huyện Q xử 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc (tại bản án số 60/HSST ngày 26/9/2011). Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2012, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. **Trần Văn T2,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/07/1971, tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Trần Ngọc H, đã chết và con bà: Hồ Thị N, đã chết; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1973; Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn S, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/6/1979, tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Công N, đã chết và con bà: Trần Thị L, sinh năm 1949; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị Y, sinh năm 1983; Con: Có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. **Trần Văn M**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/6/1974, tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1939 và con bà: Đặng Thị T, sinh năm 1940; Anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1979; Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

6. **Đinh Văn D,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/1973, tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Đinh Bạt T3, đã chết và con bà: Hồ Thị T4, đã chết; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: trần Thị P, sinh năm 1975; Con: Có 04 người, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm

2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

7. Đinh T3, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/1973, tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Đinh Bạt N, đã chết và con bà: Ngô Thị Đ, sinh năm 1939; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1972; Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

8. Trần Văn T4, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/11/1981, tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn M, sinh năm 1946 và con bà: Phạm Thị H, đã chết; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Hồ Thị G, sinh năm 1982; Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

9. Trần Văn S, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/1973, tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Trần Văn M, sinh năm 1946 và con bà: Phạm Thị H, đã chết; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1976; Con: Có 04 người, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 31/01/2023, Vũ Văn N, Trần Văn M, Trần Văn T2, Đinh T3, Đinh Văn D và Trần Văn S tổ chức ăn uống kỷ niệm hội lính tại nhà Trần Văn S. Sau khi ăn uống xong thì các đối tượng ngồi uống nước còn Trần Văn S do say rượu nên đã đi vào phòng ngủ trước. Ngồi uống nước được một lúc, đến

khoảng 14 giờ cùng ngày thì Vũ Văn N thấy có một bộ bài tú lơ khơ để sẵn trên bàn nên N nói với các đối tượng "ăn uống xong rồi ta ngồi chơi bài mười tý hầy". Nghe Ninh nói như vậy thì M, T4, T3 và D đồng ý rồi cùng ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn trong sân nhà bếp để đánh bạc bằng hình thức đánh bài "ba cây", thắng thua bằng tiền mặt và quy ước mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Quá trình ngồi đánh bạc thì có Trần Văn T2, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày thì Trần Văn S ngủ dậy, đi ra thấy các đối tượng đang đánh bạc thì cũng ngồi xem. Trong lúc ngồi xem, Sự không có bất cứ lời nói hay hành động gì ngăn cản mà đồng ý để cho các đối tượng ngồi đánh bạc tại nhà mình. Khi N, M, T4, T2, T3, D, T, S ngồi đánh bạc đến 17 giờ 40 phút, cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc bao gồm số tiền thu tại chiếu bạc là 2.410.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng), số tiền thu giữ của Đinh T3 2.010.000 đồng (Hai triệu không trăm mười nghìn đồng), số tiền thu giữ của Trần Văn T2 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền thu giữ của Trần Văn T4 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), số tiền thu giữ của Vũ Văn N 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 8.320.000 đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKS-QL, ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn S, Trần Văn M, Đinh Văn D, Đinh T3, Trần Văn T4, Trần Văn S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Vũ Văn N, Đinh T2, Trần Văn T3 mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn M, Trần Văn S, Trần Văn T4 mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 quân.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 8.320.000đ các bị cáo đã sử dụng đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn D số tiền 1.270.000đ.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn S, Trần Văn M, Đinh Văn D, Đinh T3, Trần Văn T4, Trần Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo: Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn S, Trần Văn M, Đinh Văn D, Đinh T3, Trần Văn T4, Trần Văn S khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo thấy hành vi phạm tội là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Vào lúc 17 giờ 40 phút, ngày 31/01/2023 Trần Văn T2, Vũ Văn N, Trần Văn T4, Đinh Văn D, Đinh T3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T, Trần Văn M đang có hành vi đánh bạc tại nhà Trần Văn S với số tiền chứng minh sử dụng vào việc đánh bạc là 8.320.000 đồng. Trần Văn S không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã

cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình nên S phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của các bị cáo phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi bằng hình thức đánh bạc sát phạt nhau nên vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thờ cúng liệt sỹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn N phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N là người khởi xướng để các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo T có 01 nhân thân về tiền án. Vai trò, vị trí của bị cáo T và bị cáo N là ngang nhau nên áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Đinh T3, Trần Văn T2, Trần Văn S phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có công với cách mạng được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T3 và T2 sử dụng tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, bị cáo Sự là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình là đồng phạm giữ vai trò giúp sức. Bị cáo T3, T2, Sự có vai trò vị trí ngang nhau cần áp dụng một hình phạt và cao hơn các bị cáo T4, M, S và D.

Các bị cáo Trần Văn T4, Nguyễn Văn S, Trần Văn M phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có công với cách mạng được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Văn D phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được tặng bằng khen về việc hoàn thành suất sắc nhiệm vụ năm 1994, gia đình có

công với cách mạng được quy định tại điểm s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về vai trò vị trí cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng hình phạt cho bị cáo D nhẹ hơn các bị các bị cáo khác.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe để các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo : Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn S, Trần Văn M, Đinh Văn D, Đinh T3, Trần Văn T4, Trần Văn S có 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên không khấu trừ thu nhập.

[4] Vật chứng vụ án:

01 bộ bài Tú lơ khơ 36 quân là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 8.320.000đ các bị cáo đã sử dụng đánh bạc cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Số tiền 1.270.000đ thu giữ của bị cáo D không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Đinh Văn Dung .

Án Phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo: Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn S, Trần Văn M, Đinh Văn D, Đinh T3, Trần Văn T4, Trần Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thọ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Nhưng được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Nhưng được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đinh T3, Trần Văn T2, Trần Văn S mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Nhưng được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn M, Trần Văn T4 mỗi bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Nhưng được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Nhưng được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo: Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn S, Trần Văn M, Đinh Văn D, Đinh T3, Trần Văn T4, Trần Văn S cho UBND xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 quân.

(Đặc điểm các vật chứng trên có tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện L hồi 11 giờ 00 phút, ngày 18/4/2023).

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 8.320.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn D số tiền 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi số 394901047949 00000 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo: Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T3, Nguyễn Văn

S, Trần Văn M, Đinh Văn D, Đinh T3, Trần Văn T4, Trần Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Q;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ